

Số: 136/2023/CV

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Chứng khoán TP.HCM**

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Mã chứng khoán: HAX

Trụ sở chính: 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 028 3512 0026

Fax: 028 3512 0025

Người thực hiện công bố thông tin: ĐỖ TIẾN DŨNG

Loại thông tin công bố: Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô Tô Hàng Xanh công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô Tô Hàng Xanh.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn như sau:
<http://www.haxaco.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện công bố thông tin



ĐỖ TIẾN DŨNG
Chủ tịch HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2022

Mục lục

01

THÔNG TIN CHUNG

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022



01

THÔNG TIN CHUNG


- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

MAYBACH





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Tên tiếng anh:	HANG XANH MOTORS SERVICE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	HAXACO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0302000126 đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000, Đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 08/03/2023
Vốn điều lệ:	719.434.340.000 đồng
Địa chỉ:	333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(028) 3512 0026
Số fax:	(028) 3512 0025
Website:	http://www.haxaco.com.vn
Mã cổ phiếu:	HAX
Logo:	





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1992

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, tiền thân là Cửa hàng trưng bày và xưởng sửa chữa xe ô tô với tên gọi là SAMCO 3 trực thuộc Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 155/QĐ-UB ngày 03/12/1992 của UBND TP Hồ Chí Minh, nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

1999

Ngày 15/10/1999, SAMCO 3 được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh theo quyết định số 6148/QĐ-UB-KT của UBND TP Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 4,5 tỷ đồng.

2000

Ngày 01/6/2000, HAXACO chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. HAXACO trở thành Đại lý của Công ty liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam và Xí nghiệp liên doanh sản xuất ô tô Hoà Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: Đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô;

2000 - 2003

- Năm 2001:
 - Tháng 3/2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
 - Tháng 12/2001: HAXACO trở thành Đại lý chính thức của Công ty Trường Hải
- Năm 2002: Tháng 9/2002, HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS-ANZ của New Zealand
- Năm 2003: Tháng 10/2003, HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

2004 - 2005

- Năm 2004: Ngày 11/8/2004, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz Việt Nam.
- Năm 2005: Tháng 8/2005, HAXACO đăng ký tăng vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

2018

Năm đầu tiên trong vòng gần 10 năm qua, HAXACO vươn lên vị trí dẫn đầu các đại lý phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Thị phần bán xe của HAXACO đạt 38% trong năm 2018 đánh dấu một mốc son lịch sử đáng nhớ đồng thời cũng khẳng định vị trí và thương hiệu hàng đầu của HAXACO.

2016

HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM), HAXACO trở thành Công ty mẹ của PTM, chiếm 92,7% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTM. Hiện nay HAXACO đã tăng vốn tại PTM với tỷ lệ sở hữu là 98,32%. Thành lập Chi nhánh Kim Giang tại 256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2010 - 2015

- Năm 2010: Khai trương HAXACO Cần Thơ, trở thành Công ty Mẹ của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ sở hữu là 85,89%.
- Năm 2014: Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.
- Năm 2015: Khai trương Chi nhánh HAXACO Hà Nội tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2006 - 2008

- Ngày 26/12/2006: Chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 17/01/2008: Niêm yết bổ sung 2.705.481 cổ phiếu.

2019

HAXACO đã đạt được nhiều giải thưởng, cả 04 Đại lý của HAXACO Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều đạt được các thành tích trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam.

2020

HAXACO được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam và Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020 do Vietnam Report và báo Vietnamnet tổ chức thực hiện.

2021

Tiếp tục phát huy vị thế, cả 04 Đại lý của HAXACO Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều vượt xuất sắc chỉ tiêu doanh số bán hàng và nằm trong top đầu đại lý về doanh số bán xe Mercedes-Benz tại thị trường Việt Nam.

2022

HAXACO khai trương chi nhánh Mercedes-Benz tại Cần Thơ với tổng diện tích hơn 4000m². Đây là đại lý thứ 5 của HAXACO trên bản đồ Mercedes-Benz tại Việt Nam và là Showroom Mercedes-Benz đầu tiên ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

HAXACO ĐIỆN BIÊN PHỦ

- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- » Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng Xe đã qua sử dụng xuất sắc nhất năm 2020
- » Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2020
- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- » Showroom của năm 2021
- » Xưởng dịch vụ của năm 2021
- » Xưởng dịch vụ có độ trung thành khách hàng cao nhất năm 2021
- » Đại lý hoạt động tiếp thị xuất sắc nhất năm 2022
- » Xưởng dịch vụ xuất sắc nhất năm 2022
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022

HAXACO KIM GIANG

- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- » Xưởng dịch vụ có chỉ số hài lòng khách hàng cao nhất năm 2021
- » Chuyên viên kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2021
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- » Tư vấn bán xe cho khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất năm 2021

HAXACO VĨ VĂN KIỆT

- » Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2020
- » Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2020
- » Trưởng phòng bán xe cho Khách hàng Trọng điểm tốt nhất năm 2020
- » Tư vấn dịch vụ xuất sắc nhất năm 2020
- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- » Xưởng dịch vụ hiệu quả nhất năm 2021
- » Showroom kinh doanh xe ký gửi tốt nhất năm 2021
- » Showroom của năm 2021
- » Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2021
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- » Xưởng dịch vụ có độ trung thành khách hàng cao nhất năm 2022
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- » Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2022

HAXACO LẮNG HẠ

- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- » Showroom của năm 2020
- » Showroom có chỉ số hài lòng khách hàng cao nhất năm 2020
- » Tư vấn bán xe Mercedes-Maybach xuất sắc nhất năm 2020
- » Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- » Đại lý kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2021
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- » Đại lý kinh doanh xe cho khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất năm 2022
- » Đại lý kinh doanh sản phẩm dịch vụ tốt nhất năm 2022
- » Đại lý kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2022
- » Xưởng dịch vụ của năm 2022
- » Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- » Tư vấn dịch vụ xuất sắc nhất năm 2022



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- * Đại lý mua bán xe ô tô
- * Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- * Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- * Đóng mới thùng xe các loại và Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện)
- * Cho thuê xe ô tô
- * Đại lý bảo hiểm
- * Dịch vụ cứu hộ xe ô tô
- * Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)
- * Kinh doanh bất động sản
- * Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ

Địa bàn hoạt động

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ô tô, mạng lưới kinh doanh của HAXACO đang không ngừng được mở rộng. Với 5 đại lý được đặt tại 3 thành phố lớn của Việt Nam là TP. HCM, Hà Nội và Cần Thơ, HAXACO liên tục dẫn đầu cả nước về doanh số xe bán trong hệ thống đại lý phân phối Mercedes-Benz Việt Nam trong nhiều năm.



HAXACO ĐIỆN BIÊN PHỦ



HAXACO VĨ VĂN KIỆT



HAXACO LÁNG HẠ



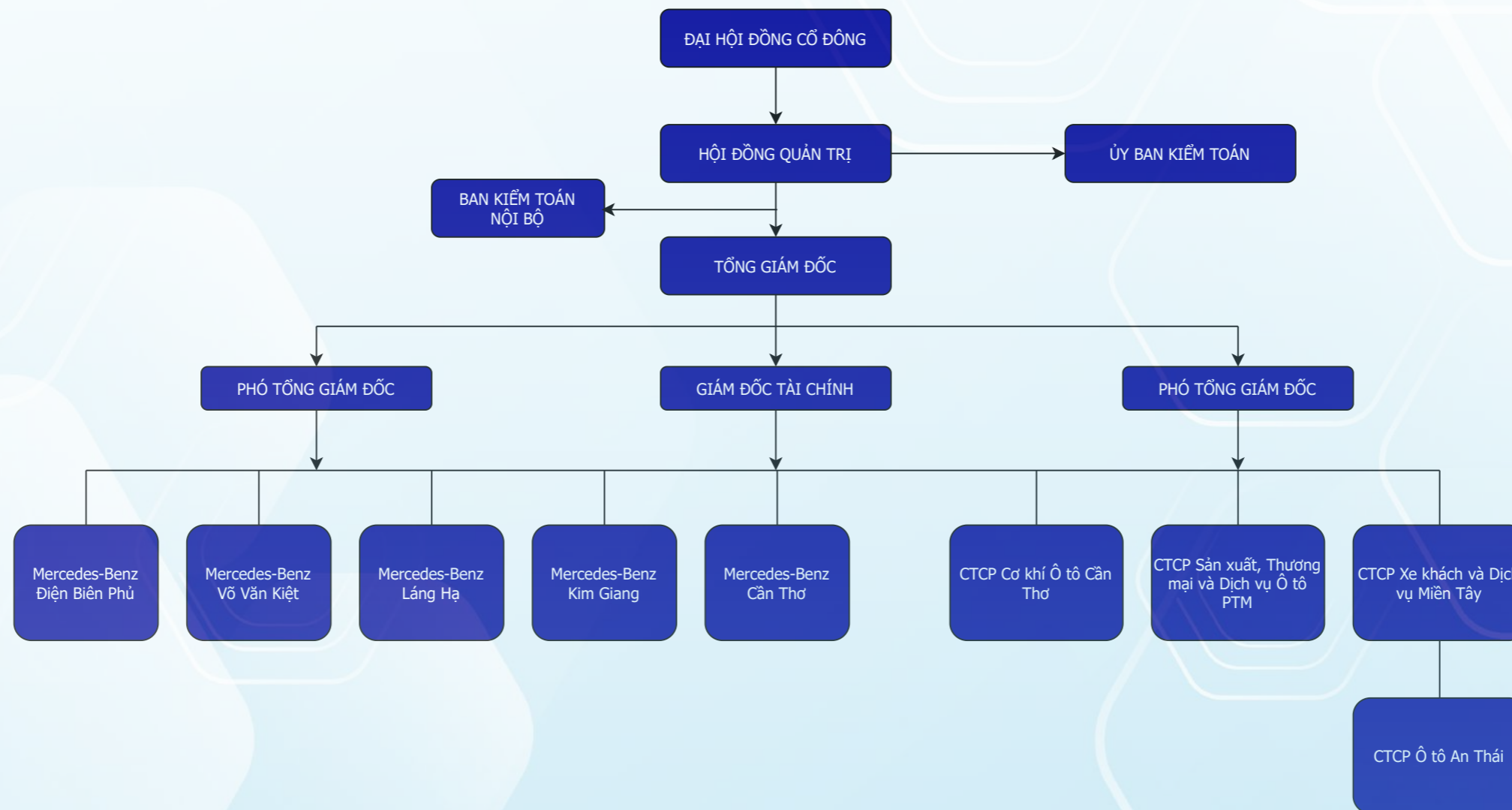
HAXACO KIM GIANG



HAXACO CẦN THƠ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC



Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban Kiểm toán là cơ quan trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Tổng Giám đốc là người cố vấn và hỗ trợ cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

STT	THÔNG TIN
1	<p>Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 102 đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Lĩnh vực hoạt động: Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành Ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại Ô tô. Vốn điều lệ: 33.290.930.000 đồng Tỷ lệ sở hữu: 85,89%
2	<p>Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội Lĩnh vực hoạt động: Bán buôn Ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý Ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng Ô tô và các bộ phận phụ trợ của Ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa Ô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của Ô tô, xe máy; Bán lẻ Ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa Ô tô và xe có động cơ khác Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng Tỷ lệ sở hữu: 98,32%
3	<p>Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 54 Kinh Dương Vương, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Lĩnh vực hoạt động: Đại lý mua bán những dòng sản phẩm xe ô tô mang thương hiệu Nissan; Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở xuống và kinh doanh phụ tùng ô tô; Đầu tư tài chính Vốn điều lệ: 46.250.000.000 đồng Tỷ lệ sở hữu: 62,11%

STT	THÔNG TIN
4	<p>Công ty Cổ phần Ô tô An Thái (*)</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 464 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Lĩnh vực hoạt động: Sửa chữa bảo hành xe ô tô, xe cơ giới (không gia công cơ khí tại trụ sở); Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô; Mua bán xe ô tô, máy móc phụ tùng các loại động cơ nổ; Hàng trang trí nội thất xe ô tô, thiết bị vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Sản xuất thân xe có động cơ và rômooc; Sản xuất chi tiết và phụ tùng xe có động cơ; Sản xuất, mua bán các thiết bị sản phẩm cơ khí; Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán vật tư, thiết bị, công nghệ máy móc, phụ tùng ngành giao thông; Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Cho thuê kho, bến bãi, nhà xưởng, văn phòng, nhà ở. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng Tỷ lệ sở hữu: 52,35%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái)

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh không có công ty liên kết



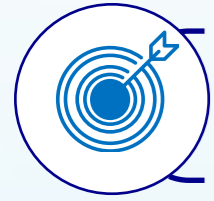
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Tầm nhìn

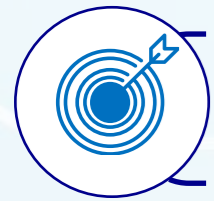
Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối xe sang

- Đối với khách hàng: Tạo dựng được lòng trung thành của khách hàng bằng cách cung cấp trải nghiệm bán hàng và dịch vụ chất lượng cao. Chúng tôi là một tập thể đoàn kết, tập trung vào việc đáp ứng và phấn đấu để vượt qua sự mong đợi của khách hàng.
- Đối với cổ đông và đối tác: Giữ chữ "tín" với đối tác và cổ đông, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin. Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.
- Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đề cao tinh thần tập thể và tạo cơ hội phát triển công bằng cho tất cả nhân viên.

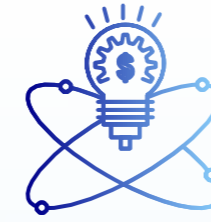


Sứ mệnh

- Con người: Nhân sự tại HAXACO được đào tạo bài bản, chuyên sâu, tận tâm với công việc và đó là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp chúng tôi.
- Uy tín: Chúng tôi đặt chữ tín lên đầu và đây là giá trị cốt lõi trong vận hành doanh nghiệp tại HAXACO.
- Linh hoạt: Thị trường bán lẻ Ô tô tại Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng và thay đổi nhanh. Sự linh hoạt trong vận hành doanh nghiệp, xử lý tình huống là một trong những giá trị cốt lõi tách biệt HAXACO với các đối thủ khác.



Giá trị cốt lõi



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục giữ vững vị thế là nhà phân phối hàng đầu của Mercedes-Benz tại Việt Nam
- Tập trung nguồn lực đánh giá, dự báo, chia sẻ thông tin kịp thời về tình hình kinh tế thị trường trong nước và quốc tế để đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với lạm phát, suy thoái, đảm bảo sự an toàn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tăng cường số hóa, quản trị hoạt động và vai trò quản lý của Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên
- Tăng cường quan hệ hợp tác, đầu tư với đối tác, ngân hàng chiến lược.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- Luôn đề cao định hướng phát triển hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường, xã hội và cộng đồng; hướng tới việc kết nối các công ty con, từng bước thay đổi nhận thức và hành động để thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội
- Cam kết tuân thủ, sử dụng hợp lý, bảo vệ, duy trì và tăng cường các nguồn lực về con người, đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân viên trong công cuộc bảo vệ môi trường như tuân thủ sửa chữa xe Ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của các quy định liên quan cũng như của Công ty



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của công ty là phân phối ô tô và dịch vụ hậu mãi
- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới đại lý phân phối
- Đa dạng hóa mô hình, dịch vụ, mặt hàng kinh doanh liên quan tới ô tô như cho thuê ô tô, vận chuyển
- Cải tiến máy móc công nghệ, nâng cấp, đầu tư thiết bị cũng như cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty, mang lại chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp
- Thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của công ty
- Cam kết tuân thủ, sử dụng hợp lý, bảo vệ, duy trì và tăng cường nguồn nhân lực trong công tác đào tạo nâng cao cùng với trách nhiệm đối với môi trường về chia sẻ đóng góp cho cộng đồng và xã hội



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đã phục hồi và tăng trưởng đáng kể, vượt qua nhiều quốc gia trong khu vực, đặc biệt là châu Á, mặc dù đối mặt với nhiều biến động khó lường trên toàn cầu như xung đột Nga-Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và sự tăng giá đáng kể của hàng hóa đầu vào.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP năm 2022 của Việt Nam lần đầu tiên đạt 409 tỷ USD, tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, cho thấy sự khôi phục của nền kinh tế.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua, cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong tương lai.

Đối với chỉ số giá tiêu dùng, CPI của Việt Nam bình quân quý IV/2022 tăng 4,41% so với cùng kỳ năm

trước, và tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt được mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy việc kiểm soát lạm phát của Việt Nam đã đạt được thành công.

HAXACO là một trong những doanh nghiệp ô tô hàng đầu Việt Nam với thị trường tiêu thụ trải rộng từ Bắc xuống Nam. Hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường, nhưng cũng mang lại nhiều cơ hội tăng trưởng trong giai đoạn nền kinh tế phục hồi và phát triển mạnh mẽ nhờ các chính sách kích thích kinh tế của chính phủ. Cụ thể, việc tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ trong năm 2021 đến tháng 05/2022 đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước dù không tác động trực tiếp đến giá xe, nhưng góp phần giảm chi phí khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, làm tăng khả năng tiếp cận ô tô của người dân, từ đó khuyến khích nhu cầu sở hữu xe và kích cầu tiêu dùng.



Rủi ro pháp luật

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xe ô tô, Công ty phải tuân thủ các chính sách và quy định do Chính phủ công bố để quản lý ngành công nghiệp ô tô và thị trường ô tô. Do đó, sự thay đổi trong các quy định và chính sách này có thể gây ảnh hưởng đến nhu cầu và giá cả sản phẩm/dịch vụ cũng như mức độ cạnh tranh trên thị trường. Điều này có thể ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ngoài ra, các cam kết về chống biến đổi khí hậu và các chính sách hỗ trợ xe sử dụng năng lượng mới cũng như hạn chế phương tiện giao thông cá nhân trong khu vực trung tâm có thể gây tác động đến ngành công nghiệp ô tô.

Do độ phức tạp của ngành công nghiệp ô tô ngày càng tăng với sự xuất hiện của các quy định và mô hình kinh doanh mới, Công ty phải theo dõi sát các thay đổi về chính sách và đánh giá tác động ảnh hưởng đến ngành ô tô. Đồng thời, Công ty cần kiểm tra và đánh giá thường xuyên để nâng cao các tiêu chuẩn dịch vụ của hệ thống và tối ưu hóa hệ thống mạng lưới để giải quyết các rủi ro phát sinh.

Ngoài việc quản lý và theo dõi các thay đổi trong chính sách của ngành, các đại lý ô tô trong hệ thống cũng cần quan tâm đến chi phí đầu tư và chi phí thuê mặt bằng. Các chính sách điều chỉnh liên quan đến tiền thuê đất hoặc siết tín dụng bất động sản có thể làm tăng chi phí đầu tư và chi phí thuê mặt bằng cho hệ thống của Công ty. Do đó, Công ty cần chú ý và đưa ra các giải pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của các chính sách này đến hoạt động kinh doanh của mình.

Bên cạnh đó, là một Công ty đã và đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Hoạt động kinh doanh của HAXACO chịu sự chi phối từ hệ thống Luật và văn bản dưới Luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán;... Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 sửa đổi đã có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2021, điều này ít nhiều đã gây ảnh hưởng

đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới, do đó nhiều văn bản pháp luật đang được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế để hệ thống pháp luật ở Việt Nam hoàn thiện hơn. Vì vậy, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình và các lĩnh vực có liên quan khác để kịp thời có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.



Rủi ro cạnh tranh

Đối với ngành công nghiệp xe ô tô, sức ép cạnh tranh giữa các thương hiệu, đối thủ trực tiếp, garage và chuỗi dịch vụ chuyên nghiệp đang ngày càng gia tăng. Điều này dẫn đến sự giảm lãi gộp bán xe và dịch vụ. Hơn nữa, việc phát triển hệ thống mạng lưới đại lý ô tô cũng đang trở nên cạnh tranh do nhiều nhà đầu tư mới gia nhập thị trường.

Trong ngành ô tô tại Việt Nam, sự cạnh tranh giữa xe nhập khẩu và xe lắp ráp trong nước ngày càng trở nên khốc liệt. Điều này dẫn đến sự đa dạng hóa sản phẩm, giá cả cạnh tranh và sự lựa chọn ngày càng đa dạng cho người tiêu dùng, từ chất lượng sản phẩm đến thương hiệu. Dự báo sức ép cạnh tranh giữa các thương hiệu sẽ càng trở nên mạnh mẽ hơn để giành giữ thị phần.

Song song đó, sự thay đổi thói quen và hành vi của người tiêu dùng, xu thế phát triển tất yếu của thương mại điện tử, sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ và xu hướng hội nhập bắt buộc các công ty hoạt động trong ngành phải có sự điều chỉnh phù hợp về quy mô showroom, nhà xưởng; đổi mới phương thức tiếp cận khách hàng; đổi mới công cụ quản trị; cải tổ bộ máy phù hợp và thực hiện quản trị chi phí để có thể tiếp tục hoạt động hiệu quả.

HAXACO, đại lý phân phối xe Mercedes-Benz đầu tiên tại Việt Nam, đã khai thác lợi thế của mình trong lĩnh vực này. Công ty thu thập lượng dữ liệu khách hàng lớn và ký kết các gói hỗ trợ tài chính với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng. Bên cạnh đó, HAXACO còn liên tục thực hiện các chiến dịch quảng cáo trên các nền tảng trực tuyến nhằm đưa thương hiệu Mercedes-Benz của Đại lý HAXACO tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng một cách hiệu quả hơn. Nhờ những sự nỗ lực này, khi thị trường ô tô trở lại hoạt động bình thường, HAXACO đã phục hồi nhanh chóng và tăng trưởng mạnh mẽ.



Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong năm 2022, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Điểm nhấn nổi bật của thế giới năm 2022 là các NHTW buộc phải sử dụng tới công cụ tăng lãi suất để đối phó với lạm phát toàn cầu trong năm 2022 đạt 8,8%, mức kỷ lục theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Để đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2% và giữ vững kỳ vọng lạm phát dài hạn, trong năm 2022, Fed đã thực hiện tới 07 lần liên tiếp tăng và đưa lãi suất của Mỹ lên cao nhất và nhanh nhất kể từ năm 1981, dù tốc độ tăng trong tháng cuối cùng của năm có chiều hướng giảm. Hiện mức lãi suất kết thúc năm 2022 của Fed là 4,5%. Ủy ban thị trường mở liên bang (FOMC - cơ quan hoạch định của Fed) ước tính lãi suất cơ bản sẽ ở mức 5% tới 5,25% vào cuối năm 2023 và lãi suất sẽ chưa giảm cho tới năm 2024.

Đối với Việt Nam, mục tiêu hàng đầu và xuyên suốt của NHNN trong điều hành chính sách tiền tệ là ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phục hồi kinh tế. Việc điều chỉnh tăng lãi suất của NHNN được coi là giải pháp linh hoạt và chủ động, phù hợp với tình hình thị trường kinh tế trong và ngoài nước, cũng như xu hướng nhiều nước khác trong việc đối phó với sức ép lạm phát cao và sự mất giá của nhiều đồng tiền so với USD trên thế giới. Việc điều chỉnh này đã đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về sự phối hợp đồng bộ các công cụ và giải pháp chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa, nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng.

Với tỉ lệ vay nợ của HAX chiếm hơn 44,66% tổng nguồn vốn, bất cứ biến động nhỏ nào về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty cần phải liên tục theo dõi những biến động của lãi suất cho vay để từ đó kịp thời đưa ra những điều chỉnh về cơ cấu nguồn vốn, giảm thiểu tối đa những tác động từ rủi ro về lãi suất.

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Một số rủi ro khác có thể kể đến như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh,... Đây là những rủi ro bất khả kháng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an toàn của người lao động cũng như những tổn thất đối với tài sản doanh nghiệp. Tuy nhiên, HAXACO luôn có những kế hoạch chủ động ứng phó trước những thách thức này, Công ty luôn đề ra những giải pháp nhanh chóng và hiệu quả để giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất, như: nâng cao ý thức người lao động trong công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Tổ chức nhân sự
 - Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
 - Tình hình tài chính
 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
-





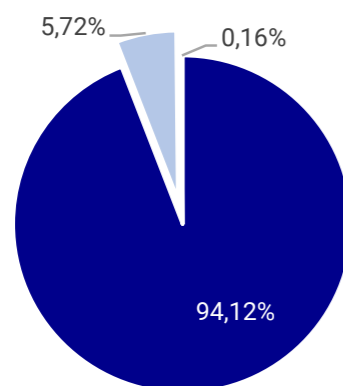
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng 2021	2022	Tỷ trọng 2022	% Tăng/giảm
Doanh thu kinh doanh xe	5.225.269	94,12%	6.255.453	92,33%	19,72%
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	317.407	5,72%	506.203	7,47%	59,48%
Doanh thu hoạt động khác	8.809	0,16%	13.544	0,20%	53,74%
Tổng Doanh thu thuần	5.551.485	100,00%	6.775.200	100,00%	22,04%

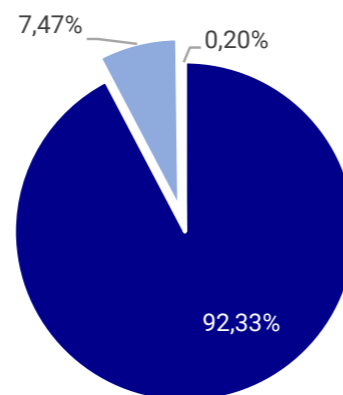
Cơ cấu doanh thu thuần

2021



- Doanh thu kinh doanh xe
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng
- Doanh thu hoạt động khác

2022



- Doanh thu kinh doanh xe
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng
- Doanh thu hoạt động khác

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2022 là một năm bùng nổ của ngành bán lẻ ô tô. Sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thị trường tiêu thụ ô tô đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Bên cạnh chính sách kích cầu tiêu dùng giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước, có hiệu lực từ tháng 12-2021 đến tháng 5-2022, việc thiếu chip toàn cầu của ngành ô tô nói chung đã làm hạn chế nguồn cung, điều này đã góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận của HAXACO.

Là một trong bốn nhà phân phối Mercedes-Benz ở Việt Nam với thị phần chiếm gần 38%, việc ra mắt đại lý “Mercedes-Benz HAXACO Cần Thơ” vào tháng 7 đã củng cố thêm thị phần của HAX. Chỉ với 3 tháng xây dựng và sau 1 tháng đi vào hoạt động, Đại lý HAXACO Cần Thơ đã mang về lợi nhuận cho Công ty.

Trong năm 2022, HAXACO đạt tổng doanh thu thuần là 6.775.200 triệu đồng, tăng 22,04% so với năm 2021. Doanh thu kinh doanh xe tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 92,33% và tăng gần 20% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng và doanh thu hoạt động khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể khi tăng lần lượt 59,48% và 53,74% so với năm trước. Nhờ định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn và kịp thời từ phía lãnh đạo, Công ty đã và đang từng bước chiếm lĩnh được thị phần phân khúc xe hạng sang tại Việt Nam.




TỔ CHỨC NHÂN SỰ
Danh sách Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Lý lịch Ban điều hành
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:


Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2006	Công ty TNHH Saigon Ô tô	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng
2007 - 2015	Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	Trưởng phòng cấp cao Quản lý và Phát triển đại lý
2015 - 2017	Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	Trưởng phòng cấp cao Phòng Kinh doanh xe
2017 - 01/10/2018	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc Đại lý HAXACO Điện Biên Phủ
02/10/2018 - 02/4/2021	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Phó Tổng Giám đốc
02/04/2021 - Nay	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đại lý HAXACO Điện Biên Phủ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 264.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,46% VDL.

Ông Trần Quốc Hải
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1999 - 02/2000	Công ty CCL Sài Gòn	Kỹ thuật viên
02/2000 - 9/2000	Công ty FIMEXCO	Nhân viên kinh doanh
09/2000 - 06/2005	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Cố vấn Dịch vụ
06/2005 - 12/2006	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Phó phòng Dịch vụ
12/2006 - 08/2011	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Trưởng phòng Dịch vụ
08/2011 - 10/2013	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc Dịch vụ
10/2013 - 04/2016	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám đốc Dịch vụ
04/2016 - nay	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đại lý HAXACO Võ Văn Kiệt

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 595.604 cổ phần, tỷ lệ sở hữu là 1,05% VDL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 của những người có liên quan: Nguyễn Thị Ngân Hà (Vợ) - nắm giữ 200.640 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,35% VDL

Ông Trần Văn Mỹ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2021	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc Đại lý HAXACO Kim Giang
06/2021 - nay	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đại lý HAXACO Kim Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 561.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,99% VDL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 của những người có liên quan: Lê Minh Hà (vợ) – nắm giữ: 1.356 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,002% VDL

Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng

Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2020	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
2020 - nay	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

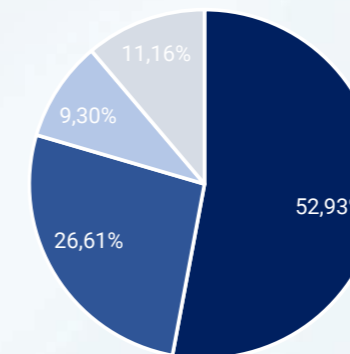
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 349.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,61% VDL.

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	699	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	370	52,93%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	186	26,61%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	65	9,30%
4	Lao động phổ thông	78	11,16%
B	Theo giới tính	699	100,00%
1	Nam	489	69,96%
2	Nữ	210	30,04%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	699	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	103	14,74%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	394	56,37%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	202	28,90%

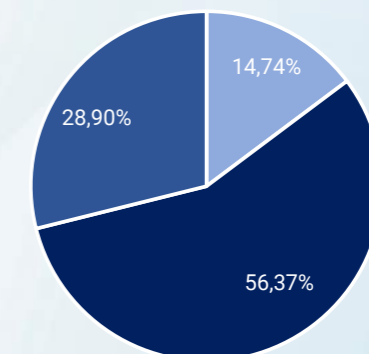
Theo trình độ lao động

- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

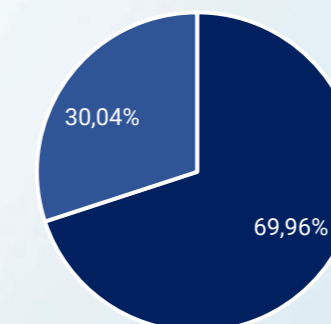


Theo thời hạn hợp đồng lao động

- Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn



Theo giới tính



■ Nam ■ Nữ

Chính sách nhân sự

Môi trường làm việc

Nhằm mang lại một môi trường làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, Công ty luôn trang bị đầy đủ đồng phục, phương tiện bảo hộ lao động tuân theo các quy định về an toàn lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên giám sát việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc để đảm bảo giảm thiểu các rủi ro về tai nạn lao động có thể xảy ra.

Về đào tạo

Nguồn nhân lực chính là lực lượng nòng cốt, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn giúp cán bộ nhân viên có thể cải thiện, phát huy được năng lực của bản thân, hoàn thành tốt các công việc được giao. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, nhằm tìm kiếm những ứng viên tiềm năng gắn bó bền vững, phát triển sự nghiệp lâu dài với công ty.

Về tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được công ty thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công bằng nhằm tuyển chọn những nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao.

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc và kế hoạch hoạt động mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự mới. Đối với mỗi vị trí, chức danh khác nhau Công ty sẽ có những tiêu chí tuyển dụng phù hợp và được thực hiện theo đúng Quy trình tuyển dụng của Công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động; thời gian làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép; trả lương làm thêm giờ; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể,... Hằng năm, Công ty còn tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, tham quan du lịch cho toàn thể nhân viên; tổ chức các buổi thăm hỏi người lao động khi ốm đau, hiếu hỷ.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ khen thưởng phù hợp đối với các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công việc nhằm khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy tinh thần trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và mang lại lợi ích cho Công ty.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

STT	Chỉ tiêu	Dự án 1	Dự án 2	Dự án 3
1	Tên dự án	Thành lập chi nhánh HAXACO tại Cần Thơ	Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe Ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp	Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
2	Tên nhà đầu tư	HAXACO	HAXACO	HAXACO
3	Hình thức đầu tư	Phát hành trái phiếu chuyển đổi	Mua trực tiếp	Mua trực tiếp
4	Mục tiêu đầu tư	Mở rộng kinh doanh	Mở rộng kinh doanh	Mở rộng kinh doanh
5	Địa điểm thực hiện dự án	Cần Thơ	TP.HCM	TP.HCM
6	Tổng mức đầu tư dự án	80.000.000.000 đồng	470.000.000.000 đồng	Tối đa 100.000.000.000 đồng
7	Thời gian thực hiện dự án	2022	2022	2022





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.277.217	2.578.650	201,90%
2	Doanh thu thuần	5.551.485	6.775.200	122,04%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	173.193	259.684	149,94%
4	Lợi nhuận khác	28.761	40.415	140,52%
5	Lợi nhuận trước thuế	201.953	300.099	148,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	159.848	239.733	149,98%

Năm 2022 là năm phát triển vượt bậc của HAXACO khi đã khi nhận lợi nhuận trước thuế cán mốc 300 tỷ đồng, tăng gần 100 tỷ đồng, tương đương gần 50% so với năm 2021, đây là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập đến nay mà công ty đã đạt được. Có được kết quả này là nhờ những nỗ lực không ngừng cùng với những chính sách kinh doanh phù hợp mà Ban Tổng giám đốc đã đề ra. Bên cạnh đó, Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô vẫn còn hiệu lực đến tháng 05 năm 2022 đã góp phần giảm chi phí khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, làm tăng khả năng tiếp cận ô tô của người dân, từ đó khuyến khích nhu cầu sở hữu xe và kích cầu tiêu dùng, đây chính là đòn bẩy giúp HAXACO gia tăng cơ hội bán hàng của Công ty. Ngoài ra, việc thiếu chip toàn cầu của ngành xe hơi đã làm hạn chế nguồn cung, đồng thời nhu cầu xe sang tăng mạnh sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát đã góp phần làm tăng lợi nhuận của HAXACO.

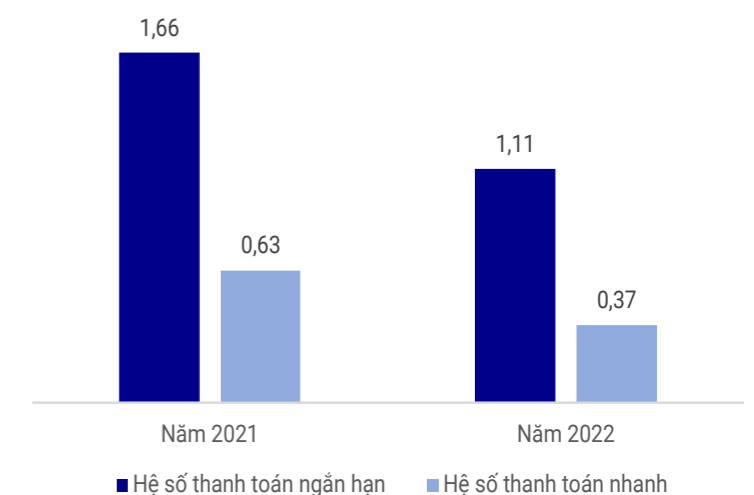


Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,41	62,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	79,89	166,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,07	7,66
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	4,42	3,51
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,88	3,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	25,67	28,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,74	12,43
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,12	3,83



Khả năng thanh toán

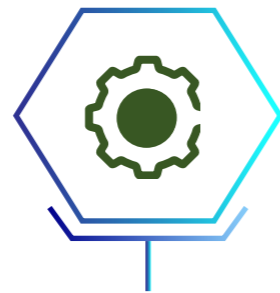
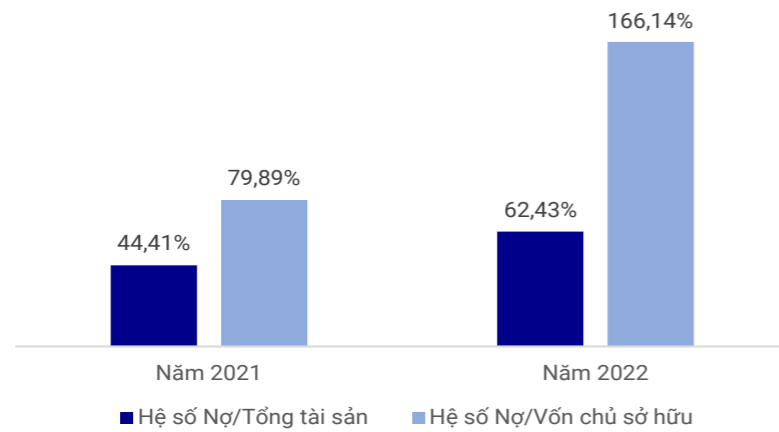
Nhìn chung, trong năm 2022, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty có sự sụt giảm so với năm 2021. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt giảm 0,55 lần và 0,26 lần so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc gia tăng các khoản nợ ngắn hạn của Công ty lên khoảng 150% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, khoản mục vay tài chính ngắn hạn tăng gần 590% từ 195 tỷ đồng lên hơn 1.151,5 tỷ đồng, khoản mục phải trả người bán tăng gần 300% từ 25,9 tỷ đồng lên hơn 76,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng ổn định trong 9 tháng đầu năm, dẫn đến sự tăng cao của nhu cầu mua xe của khách hàng.





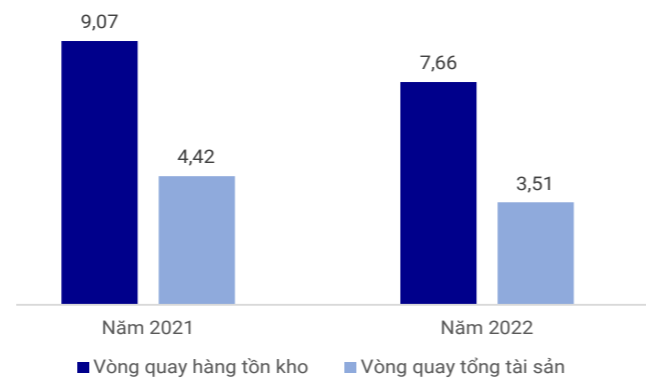
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu nguồn vốn của HAXACO có sự tăng mạnh ở cả hai hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu. Cụ thể hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng 18% từ 44,41% lên 62,43%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng 86% từ 79,89% lên 166,14%. Sự tăng này chủ yếu đến từ việc Công ty đã tăng khoản mục vay nợ ngắn hạn hơn 956 tỷ đồng để nhập hàng tồn kho nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và phát hành trái phiếu chuyển đổi với tổng giá trị 180 tỷ đồng, lãi suất 3%/năm trong năm 2022 để tăng nguồn vốn bổ sung cho lưu động, dự trữ hàng tồn kho và đầu tư mở Showroom mới tại Cần Thơ.



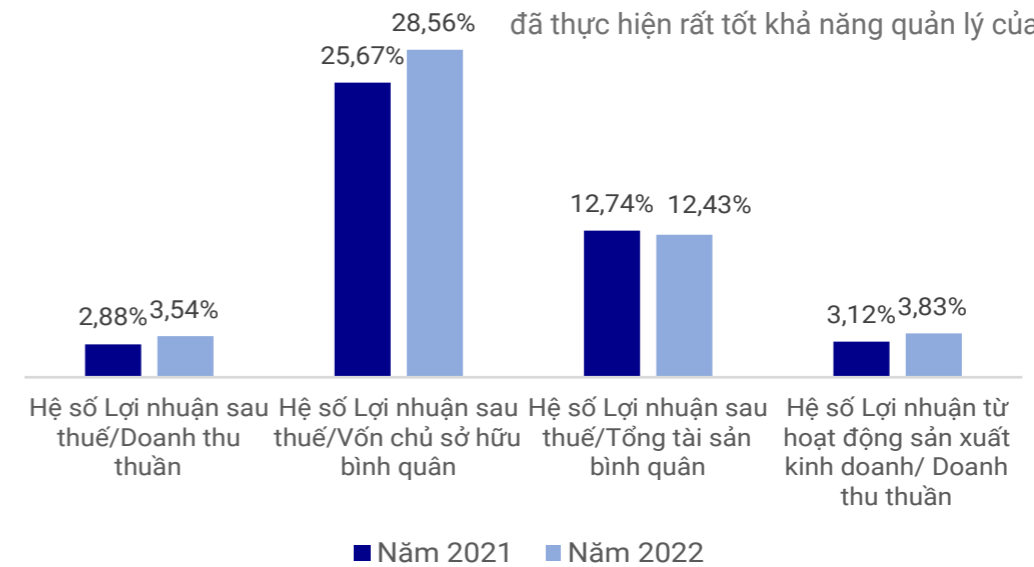
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2022, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản của công ty đều giảm so với năm 2021. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 9,07 vòng xuống còn 7,66 vòng, vòng quay tài sản giảm từ 4,42 vòng xuống còn 3,51 vòng. Nguyên nhân chủ yếu khiến vòng quay hàng tồn kho giảm là do khoản mục hàng tồn kho tăng đến 83,22%, tương đương gần 484 tỷ đồng.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi và phát triển ổn định sau dịch bệnh, nhu cầu tiêu dùng và mua sắm của khách hàng tăng cao, cùng với sự nâng cấp, cải tiến về mẫu mã, thiết kế, các phiên bản xe mới tiếp cận được các phân khúc khách hàng tiềm năng do đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời ghi nhận tăng so với cùng kỳ năm ngoài. Cụ thể, ROS tăng 0,66% (từ 2,88% lên 3,54%), ROE tăng 2,89% (từ 25,67% lên 28,56%), Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần tăng 0,71% (từ 3,12% lên 3,83%), ROA có sự giảm nhẹ 0,31% (từ 12,74% xuống 12,43%). Điều này đã chứng tỏ, Ban điều hành của Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2022)

Thông tin cổ phiếu



- 1 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3 Số cổ phiếu đã phát hành: 56.943.434 cổ phiếu
- 4 Số cổ phiếu đang lưu hành: 56.943.434 cổ phiếu
- 5 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	18.776.173	33	2	-	18.776.173
2	- Trong nước	18.776.173	32,97	2	-	18.776.173
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Công đoàn công ty	180.633	0	1	180.633	-
3	- Trong nước	180.633	0,32	1	180.633	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	37.986.628	67	6.543	10.873.489	27.113.139
5	- Trong nước	29.015.469	50,95	6.295	3.013.353	26.002.116
	- Nước ngoài	8.971.159	15,75	248	7.860.136	1.111.023
	TỔNG CỘNG	56.943.434	100	6.546	11.054.122	45.889.312
	Trong đó: - Trong nước	47.972.275	84	6.298	3.193.986	44.778.289
	- Nước ngoài	8.971.159	16	248	7.860.136	1.111.023

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày 31/12/2022: 34,85%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, HAXACO thực hiện việc thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

HAXACO đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 15%, tương đương **7.426.452** cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ lên **569.434.340.000** đồng

HAXACO đã phát hành thành công **1.800.000** trái phiếu chuyển đổi với tổng giá trị **180.000.000.000** đồng, lãi suất 3%/năm dưới hình thức phát hành riêng lẻ nhằm mục đích tăng quy mô hoạt động và đầu tư vào đại lý HAXACO tại Cần Thơ

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

Các chứng khoán khác:

Không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng được công ty sử dụng chủ yếu là điện năng. Công ty đã thực hiện nhiều chính sách cũng như là hành động để đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng này.

Thường xuyên thực hiện các đợt kiểm tra, thẩm định định kỳ các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển; tiến hành thay thế các thiết bị hoạt động kém hiệu quả, tiêu tốn nhiều năng lượng bằng các thiết bị mới tiên tiến, tiết kiệm năng lượng; thực hiện bảo trì, sửa chữa các loại máy móc để đảm bảo được hiệu suất tốt nhất.

Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân viên về tiết kiệm điện năng như: tắt điện, quạt khi ra về hoặc khi không cần sử dụng đến; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C.

Sử dụng toàn bộ các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ khu vực văn phòng.

Hưởng ứng phong trào Giờ Trái Đất.



Tiêu thụ nước

Công ty luôn ý thức được việc tiết kiệm nguồn nước vì đây là nguồn tài nguyên cực kỳ quý giá và có giới hạn. Để hạn chế việc lãng phí nước cũng như là giảm thiểu chi phí hoạt động, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm nguồn nước như: thường xuyên kiểm tra các hệ thống dẫn nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như vòi rửa với cơ chế ngắt tự động.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như vấn đề sử dụng năng lượng, nguồn nước, quản lý và xử lý chất thải.

Công ty luôn thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Trong năm 2022, Công ty không bị xử lý vi phạm quy định về môi trường.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nhận được sự hỗ trợ của địa phương, của người dân tại khu vực hoạt động sẽ giúp Công ty gắn bó lâu dài với hoạt động sản xuất cũng như thuận lợi phát triển kinh doanh tại địa bàn đó trong tương lai. Do đó, Công ty rất chú trọng đến các chính sách hỗ trợ tại địa phương như: Thăm hỏi các gia đình khó khăn, thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện,... nhằm giúp đỡ cộng đồng, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.

Chính sách liên quan đến người lao động

Đào tạo nguồn nhân lực luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Trong đó, chương trình đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia được xem là một hoạt động đáng chú ý. Chương trình này nhằm đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia có năng lực cao, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa khả năng của mình, đồng thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo các chức danh vận hành, sửa chữa nhằm cung cấp cho nhân viên các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong quá trình kinh doanh.

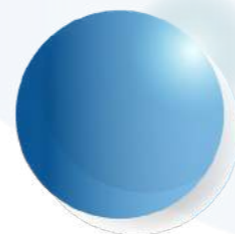
Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chính sách lương, thưởng cũng như phụ cấp phù hợp cho từng bộ phận của Công ty nhằm khuyến khích năng suất lao động của từng đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho cán bộ nhân viên Công ty như bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, v.v....



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
 - Tình hình tài chính
 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Báo cáo phát triển bền vững
-





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Trải qua một năm với nhiều thách thức, HAXACO đã ghi nhận được nhiều kỷ lục về doanh thu và lợi nhuận, khiến năm 2022 trở thành thời điểm đánh dấu sự phát triển vượt bậc của công ty từ khi thành lập. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 300 tỷ đồng, vượt 41% so với kế hoạch đã đề ra. Với việc phân phối hơn 2.800 xe, HAXACO đã và đang chiếm được thị phần tốt nhất cả nước về dòng xe Mercedes-Benz, chứng tỏ vị thế của công ty trong ngành kinh doanh ô tô Việt Nam. Dưới đây là một số điểm thuận lợi và khó khăn của Công ty trong suốt quá trình hoạt động của năm 2022:



Thuận lợi:

- Là đơn vị phân phối ủy quyền chiếm gần 38% thị phần của Mercedes-Benz Việt Nam
- Với 5 đại lý đều đạt từ 100% tiêu chí mà nhà máy Mercedes-Benz đưa ra, khẳng định sự phát triển đồng đều của HAXACO
- Các đại lý của HAXACO được đặt tại 3 thành phố lớn Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ xe sang của khách hàng trên cả nước.
- Nhiều phiên bản xe được nâng cấp mẫu mã, thiết kế tiếp cận được các phân khúc khách hàng tiềm năng
- Nền kinh tế được phục hồi sau đại dịch cùng với chính sách giảm 50% phí trước bạ với xe lắp ráp trong nước có hiệu lực từ đầu tháng 12/2021 đến tháng 5/2022 đã kích thích nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.
- Áp dụng hiệu quả, linh hoạt giữa thực tế và công nghệ trong quản trị, điều hành doanh nghiệp. Cán bộ quản lý có thể phê duyệt các kế hoạch bán hàng online, linh hoạt giải quyết công việc và tối ưu chi phí. Bên cạnh đó, HAXACO đặt tính minh bạch thông tin và khách hàng lên hàng đầu để phục vụ.

Khó khăn:

- Trong 3 tháng cuối năm, giá xe ô tô có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào hơn, cùng với lãi suất cho vay tăng cao, các ngân hàng siết chặt hạn mức tín dụng khiến cho nhu cầu của người tiêu dùng đối với các dòng xe sang bị suy giảm.

2022





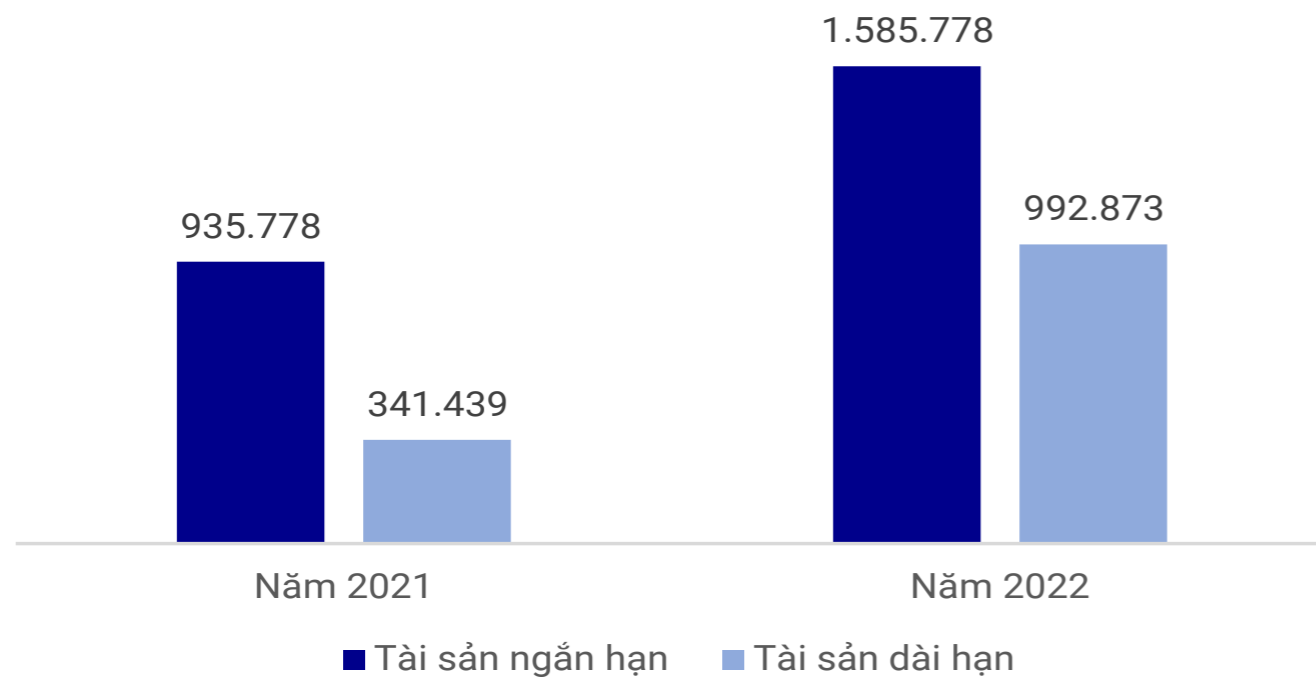
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	935.778	1.585.778	169,46%	73,27%	61,50%
Tài sản dài hạn	341.439	992.873	290,79%	26,73%	38,50%
Tổng tài sản	1.277.217	2.578.650	201,90%	100%	100%

Cơ cấu tổng tài sản (triệu đồng)



Trong năm 2022, HAXACO đã ghi nhận sự tăng mạnh về tổng tài sản, với mức tăng hơn 100% so với năm trước, đạt 2.578 tỷ đồng. Cơ cấu tổng tài sản cũng đã có sự thay đổi khi tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng gần 40%.

Tài sản ngắn hạn của công ty tăng 69,46% so với năm 2021, chủ yếu do Công ty đã tăng số lượng xe vào các tháng cuối năm.

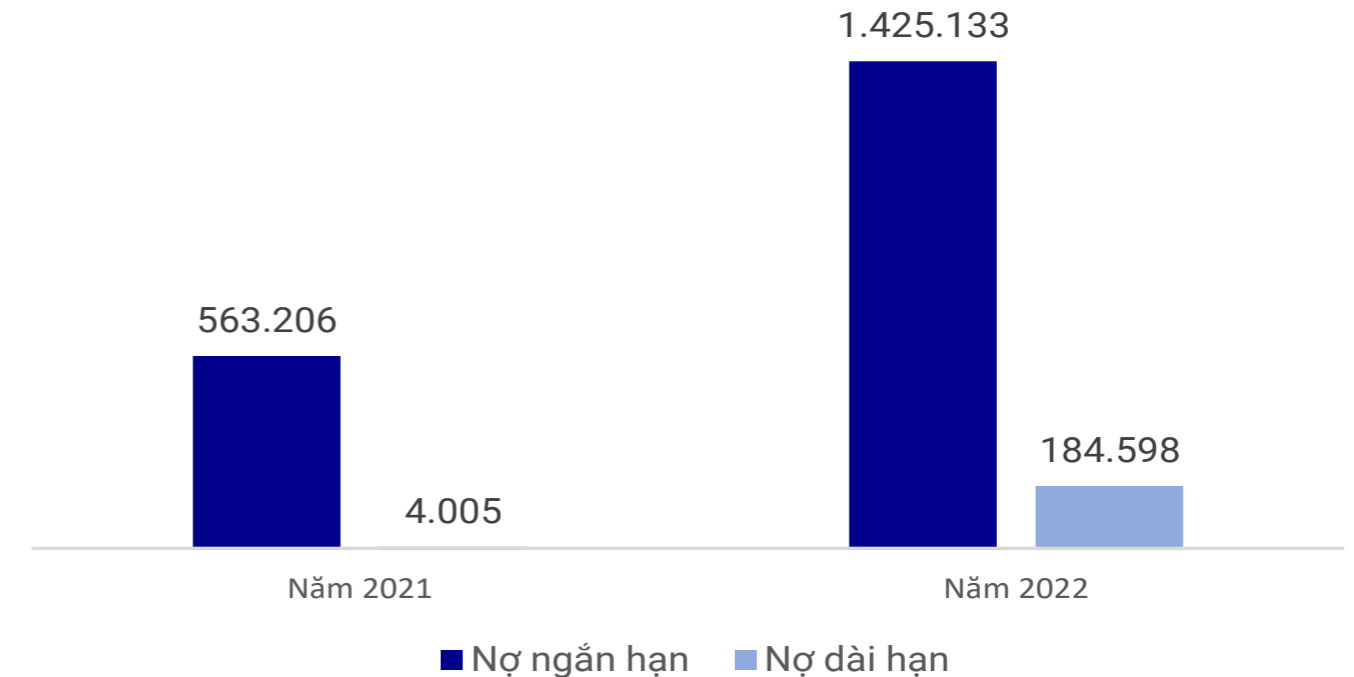
Tài sản dài hạn của HAXACO tăng vượt trội hơn so với năm trước, từ 341,4 tỷ đồng lên gần 993 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần. Nguyên nhân chính là do việc nhận quyền sử dụng đất để phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp tại đường Võ Văn Kiệt, Khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân (TP HCM). Ngoài ra, Công ty còn ghi nhận khoản mục lợi thế thương mại tăng 138,62% do mua các Công ty con là Công ty cổ phần Sản xuất Thương Mại Dịch vụ Ô tô PTM và Công ty cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	563.206	1.425.133	253,04%	99,29%	88,53%
Nợ dài hạn	4.005	184.598	4609,02%	0,71%	11,47%
Tổng nợ phải trả	567.211	1.609.731	283,80%	100%	100%

Cơ cấu nợ phải trả (triệu đồng)



Tính đến ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của HAXACO ghi nhận tăng mạnh từ 567 tỷ đồng lên hơn 1.609 tỷ đồng, tương đương tăng 183,8%, cụ thể nợ ngắn hạn tăng 153,04% và nợ dài hạn hơn 4500%. Cơ cấu nợ phải trả của Công ty đã có sự thay đổi, nợ ngắn hạn của Công ty năm 2022 đã giảm xuống 88,53% và nợ dài hạn tăng tỷ trọng lên 11,47%. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi này là do trong năm Công ty đã hoàn tất thủ tục phát hành trái phiếu để đầu tư mở đại lý mới.

Trong năm 2022, Công ty đã tăng khoản mục vay và nợ thuê tài chính lên hơn 955.878 triệu đồng, tương đương tăng gần 500%. Các khoản vay này được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, tài sản vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 984.321 triệu đồng, 58.092 triệu đồng và 10.798 triệu đồng.

Cũng trong năm nay, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 1.800.000 trái phiếu chuyển đổi với tổng giá trị 180 tỷ đồng, lãi suất 3%/năm dưới hình thức phát hành riêng lẻ với mục đích đầu tư mở thêm showroom mới tại Cần Thơ, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của trụ sở chính và các chi nhánh.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp kinh doanh linh hoạt giữ ổn định toàn hệ thống, sắp xếp cơ cấu Công ty theo định hướng trở thành Tập đoàn. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện mở rộng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty con với định hướng mở rộng phát triển kinh doanh ở các Công ty con.
- Ứng dụng các tiến bộ và xu hướng công nghệ và hoạt động quản trị, điều hành Công ty thông qua việc nghiên cứu, triển khai phần mềm quản lý.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phương hướng nhiệm vụ trong năm 2023:

- ❑ Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của công ty nhằm giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững. Chủ động đưa ra các kế hoạch linh hoạt nhằm thích ứng với sự thay đổi của thị trường, đặc biệt là những chính sách liên quan đến cạnh tranh giá cả.
- ❑ Tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty.
- ❑ Tiếp tục triển khai mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty, đồng thời định hướng xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng đối với khách hàng.
- ❑ Mở rộng phát triển kinh doanh các Công ty con.
- ❑ Duy trì và đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- ❑ Xây dựng kế hoạch kinh doanh 2023 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như vấn đề sử dụng năng lượng, nguồn nước, quản lý và xử lý chất thải.

Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước,... trong Công ty đến với toàn bộ nhân viên nhằm tiết giảm các chi phí không đáng có. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức phân loại chất thải tại khu vực văn phòng để góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như tại địa phương.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Nhận được sự hỗ trợ của địa phương, của người dân tại khu vực hoạt động sẽ giúp Công ty gắn bó lâu dài với hoạt động sản xuất cũng như thuận lợi phát triển kinh doanh tại địa bàn đó trong tương lai. Do đó, Công ty rất chú trọng đến các chính sách hỗ trợ tại địa phương như: Thăm hỏi các gia đình khó khăn, thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện,... nhằm giúp đỡ cộng đồng, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

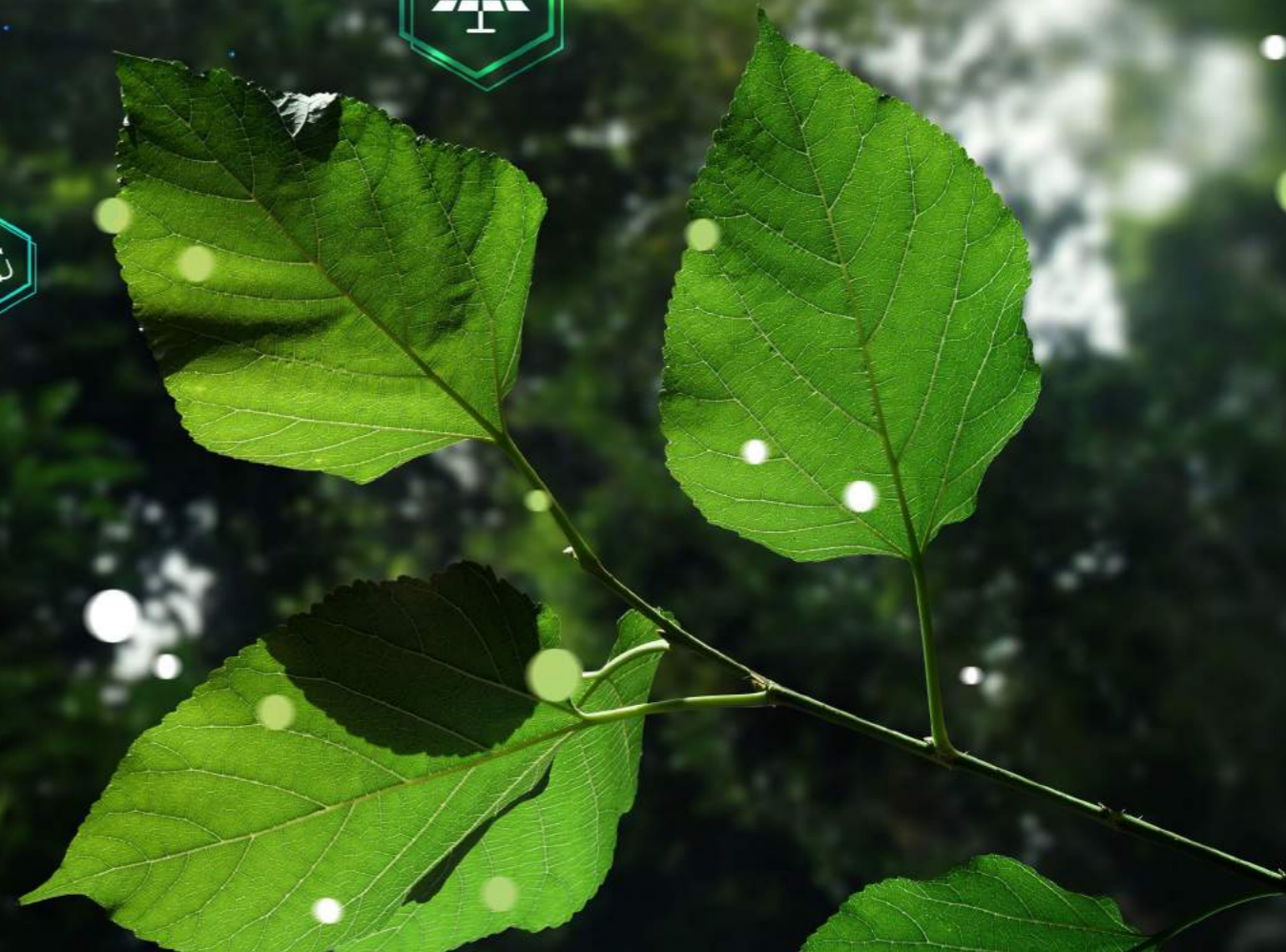
HAXACO rất coi trọng việc đào tạo nguồn nhân lực, hiểu rõ rằng đây là yếu tố quan trọng để phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, trong năm qua, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực và chuyên môn cho cán bộ nhân viên.

Trong đó, chương trình đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia được xem là một hoạt động đáng chú ý. Chương trình này nhằm đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia có năng lực cao, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa khả năng của mình, đồng thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo các chức danh vận hành, sửa chữa nhằm cung cấp cho nhân viên các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong quá trình sản xuất và kinh doanh.

Bên cạnh việc đào tạo, Công ty cũng chú trọng đến chính sách lương, thưởng và phụ cấp phù hợp cho từng bộ phận, nhằm khuyến khích năng suất làm việc của nhân viên. Công ty hiểu rằng nhân viên là cốt lõi của thành công của doanh nghiệp, vì vậy, việc tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên để phát triển sự nghiệp là điều không thể thiếu.

Ngoài ra, Công ty cũng đảm bảo đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho cán bộ nhân viên, bao gồm bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ. Điều này cho thấy Công ty quan tâm đến sức khỏe và an toàn của nhân viên, cũng như đảm bảo môi trường làm việc an toàn và thuận lợi cho nhân viên.



04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022 là năm đánh dấu sự phát triển vượt bậc của HAXACO, là một trong ba đơn vị phân phối ủy quyền của Mercedes-Benz Việt Nam, HAXACO đã phân phối hơn 2.800 chiếc ô tô trong năm và trở thành đại lý có số lượng xe tiêu thụ tốt nhất cả nước. Điều này dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm đạt mức kỷ lục cao nhất kể từ khi thành lập với hơn 300 tỷ đồng, vượt 41% so với kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, trong năm Công ty đầu tư xây dựng đại lý HAXACO Mercedes-Benz tại Cần Thơ để mở rộng thị trường sang các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long. Chỉ với 3 tháng xây dựng và sau 1 tháng đi vào hoạt động, đại lý tại Cần Thơ đã mang về lợi nhuận cho Công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, HAXACO có tổng cộng 5 đại lý được đặt ở 3 thành phố lớn tại Việt Nam là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Cần Thơ. Cả 5 đại lý của HAXACO đều đạt 100% tiêu chí mà nhà máy Mercedes-Benz đưa ra, khẳng định sự phát triển đồng đều của HAXACO.

Bên cạnh đó, nhiều phiên bản xe mới đã được nâng cấp mẫu mã, thiết kế, cùng với các chiến dịch quảng cáo được HAXACO đẩy mạnh trên các nền tảng trực tuyến liên tục đã góp phần giúp thương hiệu Mercedes-Benz của Đại lý HAXACO tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng hiệu quả hơn.

Để có được những thành công trên là nhờ sự kết hợp đầy linh hoạt giữa thực tế và công nghệ. HAXACO đã áp dụng hiệu quả công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cả trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường ... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch năm 2023 và phương hướng quản trị điều hành như sau:

- ☆ Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- ☆ Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành;
- ☆ Thực hiện các giải pháp công nghệ trong công tác hành chính, cải cách các thủ tục hành chính;
- ☆ Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trẻ có năng lực, tạo nguồn lãnh đạo kế cận cho Công ty;
- ☆ Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty;
- ☆ Đảm bảo các phiên họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, điều chỉnh hoạt động của công ty để phù hợp với tình hình thị trường, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán
- Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	12.363.401	21,71%
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	6.412.772	11,26%
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	11.580	0,02%
4	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	595.604	1,05%
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng chức danh TVHĐQT tại các công ty khác	Chức danh quản lý do từng TVHĐQT của công ty năm giữ tại các công ty khác
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	1	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	1	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
4	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

Các cuộc họp Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	28/28	100%
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	28/28	100%
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	28/28	100%
4	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	28/28	100%
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	28/28	100%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
2	Bà Phạm Thị Thùy Nhi	Thành viên Kiểm toán nội bộ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Trong năm 2022, HĐQT đã thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc. Tham gia thảo luận với Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành hoạt động và các kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự,... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên HĐQT luôn cố gắng hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-HAX	17/01/2022	Quyết định thành lập chi nhánh Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh tại Cần Thơ
2	02/NQ-HĐQT-HAX	15/02/2022	Quyết định triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
3	03/NQ-HĐQT-HAX	18/03/2022	Thông qua dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	04/NQ-HĐQT-HAX	24/03/2022	Bổ sung dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	05/NQ-HĐQT-HAX	24/03/2022	Thông qua sửa đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
6	06/NQ-HĐQT-HAX	24/03/2022	Thông qua các hợp đồng mua bán, dịch vụ và các giao dịch khác của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các Công ty con năm 2022
7	07/NQ-HĐQT-HAX	08/04/2022	Bổ sung dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
8	08/NQ-HĐQT-HAX	22/04/2022	Thông qua duy trì hạn mức vay vốn tại ngân hàng Vietinbank năm 2022
9	09/NQ-HĐQT-HAX	22/04/2022	Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty
10	10/NQ-HĐQT-HAX	04/05/2022	Thông qua kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ năm 2022
11	11/NQ-HĐQT-HAX	04/05/2022	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
12	12/NQ-HĐQT-HAX	04/05/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
13	13/NQ-HĐQT-HAX	04/05/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021
14	14/NQ-HĐQT-HAX	30/05/2022	Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ Cty CP DV Ô tô Hàng Xanh
15	15/NQ-HĐQT-HAX	30/05/2022	Thành lập ban Kiểm toán nội bộ Cty CP DV Ô tô Hàng Xanh và các vấn đề khác theo Nghị quyết
16	16/NQ-HĐQT-HAX	30/05/2022	Tạm hoãn việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 09/04/2022 và tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
17	17/NQ-HĐQT-HAX	03/06/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2021
18	18/NQ-HĐQT-HAX	23/06/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2021
19	19/NQ-HĐQT-HAX	08/07/2022	Thông qua kế hoạch khai trương và chính thức đi vào hoạt động của Chi nhánh Mercedes-Benz HAXACO tại Cần Thơ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	20/NQ-HĐQT-HAX	27/07/2022	Thông qua tăng vốn điều lệ của công ty do phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức
21	21/NQ-HĐQT-HAX	04/08/2022	Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)
22	22/NQ-HĐQT-HAX	11/08/2022	Chấp thuận việc đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc chủ trương Dự án Khu căn hộ cao tầng N&T TOWER của Công ty Cổ phần Đầu tư N&T và ông Bùi Trung Quân để phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe Ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp
23	23/NQ-HĐQT-HAX	06/09/2022	Thông qua việc sửa đổi phương án triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
24	24/NQ-HĐQT-HAX	06/09/2022	Thông qua nộp lại bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
25	25/NQ-HĐQT-HAX	18/10/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại NQ HĐQT số 23/NQ-HĐQT-HAX ngày 06/09/2022 về phương án triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
26	26/NQ-HĐQT-HAX	27/10/2022	Thông qua việc gửi công văn tới UBCKNN đề nghị dừng xem xét và rút hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
27	27/NQ-HĐQT-HAX	08/12/2022	Thông qua việc đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây để mở rộng phát triển lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
28	28/NQ-HĐQT-HAX	19/12/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương theo hạn mức tín dụng trong vòng 6 tháng với hạn mức vay là 400 tỷ đồng, dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

- ☆ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch.
- ☆ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2022 đã có những đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quyết định hiện hành

**ỦY BAN KIỂM TOÁN****Danh sách Ủy ban kiểm toán (tính đến ngày 31/12/2022)**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên Ủy ban kiểm toán

Đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm**Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC Q1/2022, Q2/2022, Q3/2022 và Q4/2022 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty.

Các cuộc họp Ủy ban kiểm toán (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	4/4	100%
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên Ủy ban kiểm toán	4/4	100%

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN****Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng lương, thưởng, thù lao (đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
4	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	180.000.000
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000
Ban điều hành			
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.350.000.000
2	Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000
3	Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	675.000.000
TỔNG CỘNG			4.995.000.000

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Quản trị Công ty là một trong những vấn đề được doanh nghiệp đặc biệt chú trọng và được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Vì mục tiêu, lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất, HAXACO đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2022, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	10.948.684	22,11%	12.363.401	21,71%	Cơ cấu danh mục đầu tư
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	6.836.524	13,81%	6.412.772	11,26%	Cơ cấu danh mục đầu tư
3	Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	170.091	0,34%	595.604	1,05%	Cơ cấu danh mục đầu tư
4	Trần Văn Mỹ	Phó TGD	140.000	0,28%	561.000	0,99%	Cơ cấu danh mục đầu tư
5	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	130.000	0,26%	349.500	0,61%	Cơ cấu danh mục đầu tư

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2022	NQ HĐQT số 06/ NQ-HĐQT-HAX ngày 24/03/2022	Doanh thu bán phụ tùng và máy móc: 2.296.230.128 đồng Mua công cụ dụng cụ và máy móc thiết bị: 2.272.727.273 đồng Chi phí thuê mặt bằng và dịch vụ khác: 119.706.705 đồng Doanh thu cho thuê xe và thiết bị: 2.753.500.041 đồng
2	Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM	Công ty con	0101116000 cấp ngày 09/03/2001	Số 256 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	2022	NQ HĐQT số 06/ NQ-HĐQT-HAX ngày 24/03/2022	Doanh thu bán xe: 105.709.781.821 đồng Doanh thu dịch vụ sửa chữa, dịch vụ khác: 807.332.561 đồng Mua xe: 4.659.090.909 đồng Chi phí thuê mặt bằng, sửa chữa xe và khác: 5.764.366.196 đồng Đặt cọc tiền thuê mặt bằng 21.000.000.000 đồng

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

- Ý kiến kiểm toán
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
-



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
 Công ty thành viên của JPA International
 Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
 Tel: +84 (28) 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2289
 Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

VIETVALUES

Số: 2018/23/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 02 năm 2023 (từ trang 08 đến trang 39), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES

Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CNĐKHN số 1512-2023-071-1
 Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
 Giấy CNĐKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.585.777.621.675	935.778.061.624
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	160.487.675.358	87.553.230.700
111	1. Tiền		160.487.675.358	87.553.230.700
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		259.716.177.113	248.694.644.822
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	122.057.024.887	89.456.546.159
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	7.781.855.463	7.867.430.562
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	130.938.891.033	152.432.262.371
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.061.594.270)	(1.061.594.270)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	1.064.805.514.070	581.173.439.031
141	1. Hàng tồn kho		1.070.257.925.652	585.260.850.613
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.452.411.582)	(4.087.411.582)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		100.768.255.134	18.356.747.071
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	14.590.320.157	4.452.360.229
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		85.702.578.901	13.755.867.897
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	475.356.076	148.518.945
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		992.872.561.421	341.438.672.648
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.642.438.612	6.026.805.250
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		5.733.000.000	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	2.475.438.612	3.584.805.250
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	2.434.000.000	2.442.000.000
220	II. Tài sản cố định		421.689.365.912	261.629.456.593
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	410.530.671.726	249.671.759.110
222	- Nguyên giá		566.804.296.838	363.249.543.798
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(156.273.625.112)	(113.577.784.688)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	11.158.694.186	11.957.697.483
228	- Nguyên giá		18.684.646.113	17.938.696.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.525.951.927)	(5.980.998.686)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	469.195.962.094	-
231	- Nguyên giá		469.195.962.094	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.250.000.000	32.608.214.583
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.250.000.000	32.608.214.583
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		90.094.794.803	41.174.196.222
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	15.733.969.698	11.250.684.318
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.080.983.534	51.410.241
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	71.279.841.571	29.872.101.663
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.578.650.183.096	1.277.216.734.272

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.609.731.031.486	567.211.061.499
310	I. Nợ ngắn hạn		1.425.133.077.292	563.205.914.703
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	76.922.369.022	25.953.767.118
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	120.943.710.263	287.325.617.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	31.008.469.599	26.939.982.981
314	4. Phải trả người lao động		26.343.982.993	20.608.507.150
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	7.399.622.246	2.310.862.482
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.331.000.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	9.252.472.043	4.371.938.512
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	1.151.574.964.382	195.695.238.658
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		356.486.744	-
330	II. Nợ dài hạn		184.597.954.194	4.005.146.796
337	1. Phải trả dài hạn khác		1.046.000.000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	3. Trái phiếu chuyển đổi	V.18	179.926.111.113	-
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.625.843.081	4.005.146.796
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		968.919.151.610	710.005.672.773
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	968.919.151.610	710.005.672.773
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		569.434.340.000	495.169.820.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		569.434.340.000	495.169.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		524.927.236	524.927.236
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		352.446.863.935	212.089.478.725
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		113.066.467.725	52.017.425.713
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		239.380.396.210	160.072.053.012
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		46.513.020.439	2.221.446.812
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.578.650.183.096	1.277.216.734.272

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.775.200.253.095	5.551.485.307.629
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.775.200.253.095	5.551.485.307.629
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	6.302.169.031.079	5.194.758.974.157
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		473.031.222.016	356.726.333.472
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	23.910.906.326	507.767.524
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	29.304.223.975	17.576.963.937
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		29.176.530.443	17.567.151.863
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	143.681.567.442	118.699.606.021
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	64.271.875.379	47.764.854.613
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		259.684.461.546	173.192.676.425
31	12. Thu nhập khác	VI.7	40.449.220.155	29.142.059.620
32	13. Chi phí khác		34.605.632	381.446.456
40	14. Lợi nhuận khác		40.414.614.523	28.760.613.164
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		300.099.076.069	201.953.289.589
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	63.775.213.150	41.651.085.724
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(3.408.877.008)	454.493.638
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		239.732.739.927	159.847.710.227
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		239.380.396.210	160.072.053.012
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		352.343.717	(224.342.785)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	4.204	3.337
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	3.327	3.337

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



ĐỖ TIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.14	300.099.076.069	201.953.289.589
	2. Điều chỉnh cho các khoản		18.199.781.480	37.499.927.091
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,9,11	37.187.749.115	39.190.756.153
03	- Các khoản dự phòng		1.365.000.000	1.675.465.080
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,7	(49.645.609.191)	(20.933.446.005)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	29.292.641.556	17.567.151.863
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		318.298.857.549	239.453.216.680
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(50.110.559.179)	3.534.860.006
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(762.333.287.335)	(18.629.584.856)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(74.619.633.484)	155.854.615.982
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(12.721.433.013)	(754.904.945)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(22.310.942.482)	(17.567.151.863)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(60.997.048.622)	(25.987.858.980)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(664.794.046.566)	335.903.192.024
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(705.244.367.300)	(396.720.654.018)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	309.195.994.143	353.895.896.198
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	22.845.629.657	507.767.524
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(373.202.743.500)	(42.316.990.296)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	16.789.595.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17,18	4.920.440.265.027	4.225.213.951.340
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(3.784.750.539.303)	(4.529.494.588.273)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(24.758.491.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.110.931.234.724	(287.491.041.933)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		72.934.444.658	6.095.159.795
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	87.553.230.700	81.458.070.905
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	160.487.675.358	87.553.230.700

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



ĐỖ TIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Công ty tập trung đẩy mạnh chiến dịch bán hàng thông qua nền tảng mạng xã hội, tổ chức nhiều sự kiện trải nghiệm thực tế tại Showroom. Đồng thời, hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng lớn để hỗ trợ khách hàng tiếp cận vốn vay nhanh nhất, từ đó làm doanh thu năm nay tăng 22,04% so với năm trước, dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 49,98% so với năm trước.

Ngoài ra, vào thời điểm cuối năm, Công ty thực hiện đầu tư trực tiếp vào công ty con là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây với tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ quyền biểu quyết là 62,11%, và công ty con gián tiếp thông qua Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây là Công ty Công ty CP Ô tô An Thái với tỷ lệ quyền biểu quyết là 52,35%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 04 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	62,11%	0,0%	62,11%	0,0%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái ^(*)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	0,0%	52,35%	0,0%	32,51%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 914 nhân viên, tại ngày đầu năm có 718 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu thành nợ và cấu thành vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu thành nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu thành vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ Công ty ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

được ghi nhận giảm giá gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí tài chính/vốn hoá theo phương pháp đường thẳng.

Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

15. Vốn chủ sở hữu*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	28.983.183.118	5.116.858.289
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	131.504.492.240	82.436.372.411
Cộng	160.487.675.358	87.553.230.700

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>122.057.024.887</i>	<i>89.456.546.159</i>
- Các khách hàng về tiền kinh doanh xe	122.057.024.887	89.456.546.159
Cộng	122.057.024.887	89.456.546.159

3. Trả trước cho người bán ngắn và dài hạn

3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho người bán khác</i>	<i>7.781.855.463</i>	<i>7.867.430.562</i>
- Công ty TNHH SX và ĐT Xây dựng An Hưng	252.560.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Hoàng Anh	239.556.656	-
- Trả trước cho các người bán khác	7.289.738.807	7.867.430.562
Cộng	7.781.855.463	7.867.430.562

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước dài hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước dài hạn các khách hàng khác</i>	<i>2.475.438.612</i>	<i>3.584.805.250</i>
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	2.475.438.612	3.584.805.250
Cộng	2.475.438.612	3.584.805.250

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn và dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>130.938.891.033</i>	-	<i>152.432.262.371</i>	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam ^(*)	94.092.840.909	-	148.385.627.212	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	36.846.050.124	-	4.046.635.159	-
Cộng	130.938.891.033	-	152.432.262.371	-

^(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>2.434.000.000</i>	-	<i>2.442.000.000</i>	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ	2.434.000.000	-	2.442.000.000	-
Cộng	2.434.000.000	-	2.442.000.000	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu của khách hàng</i>						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	Trên 3 năm	35.045.295	35.045.295	Trên 3 năm	35.045.295	35.045.295
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	Trên 3 năm	105.454.400	105.454.400	Trên 3 năm	105.454.400	105.454.400
- Công ty CP Minh Thắng	Trên 3 năm	447.577.960	447.577.960	Trên 3 năm	447.577.960	447.577.960
- Nguyễn Thị Đình Chiến	Trên 3 năm	45.350.000	45.350.000	Trên 3 năm	45.350.000	45.350.000
- Võ Thị Thu Phương	Trên 3 năm	42.692.000	42.692.000	Trên 3 năm	42.692.000	42.692.000
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	41.987.000	Trên 3 năm	41.987.000	41.987.000
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	68.800.000	Trên 3 năm	68.800.000	68.800.000
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	Trên 3 năm	53.650.000	53.650.000	Trên 3 năm	53.650.000	53.650.000
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	221.037.615	221.037.615	Trên 3 năm	221.037.615	221.037.615
Cộng		1.061.594.270	1.061.594.270		1.061.594.270	1.061.594.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	97.746.548.226	(5.452.411.582)	86.673.083.328	(4.087.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	168.174.140	-	227.732.270	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	8.270.591.090	-	8.481.150.693	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	964.072.612.196	-	489.878.884.322	-
Cộng	1.070.257.925.652	(5.452.411.582)	585.260.850.613	(4.087.411.582)

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 49.043.062.201 đồng (xem thuyết minh tại mục V.17).

⁽²⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

⁽³⁾ Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng hóa đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 935.278.295.924 đồng (xem thuyết minh tại mục V.17).

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	714.525.490	1.187.381.534
- Phí bảo hiểm	527.735.773	410.464.625
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	13.348.058.894	2.854.514.070
Cộng	14.590.320.157	4.452.360.229
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	4.452.360.229	5.914.343.061
- Tăng trong năm	26.366.861.845	11.013.149.637
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	339.161.238	-
- Phân bổ trong năm	(16.568.063.155)	(12.475.132.469)
Số cuối năm	14.590.320.157	4.452.360.229

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	5.816.206.985	7.568.321.609
- Công cụ, dụng cụ	7.721.592.881	2.340.394.096
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.196.169.832	1.341.968.613
Cộng	15.733.969.698	11.250.684.318
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	11.250.684.318	9.033.796.541
- Tăng trong năm	9.937.319.561	7.446.557.475
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	146.674.494	-
- Phân bổ trong năm	(5.600.708.675)	(5.229.669.698)
Số cuối năm	15.733.969.698	11.250.684.318

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
	Số đầu năm	94.870.184.703	32.591.447.850	228.031.522.806	5.178.147.767	2.578.240.672
Mua trong năm	53.524.090.151	7.557.975.400	383.380.380.666	1.855.561.634	-	446.318.007.851
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	43.578.419.777	11.646.334.156	3.150.487.138	127.843.894	239.408.727	58.742.493.692
Tăng khác	-	-	173.367.003	-	-	173.367.003
Giảm do thanh lý	-	(2.546.217.310)	(294.924.828.568)	-	-	(297.471.045.878)
Giảm khác	-	-	(4.208.069.628)	-	-	(4.208.069.628)
Số cuối năm	191.972.694.631	49.249.540.096	315.602.859.417	7.161.553.295	2.817.649.399	566.804.296.838
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	68.224.600.423	25.851.458.617	12.950.391.760	4.369.286.712	2.182.047.176	113.577.784.688
Khấu hao trong năm	6.382.019.003	2.526.108.091	20.326.130.267	493.377.278	170.977.671	29.898.612.310
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	19.132.356.824	8.026.889.185	990.774.042	127.843.894	239.408.727	28.517.272.672
Tăng khác	-	-	17.336.700	-	-	17.336.700
Giảm do thanh lý	-	(1.525.851.492)	(13.790.722.803)	-	-	(15.316.574.295)
Giảm khác	-	-	(420.806.963)	-	-	(420.806.963)
Số cuối năm	93.738.976.250	34.878.604.401	20.073.103.003	4.990.507.884	2.592.433.574	156.273.625.112
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.645.584.280	6.739.989.233	215.081.131.046	808.861.055	396.193.496	249.671.759.110
Số cuối năm	98.233.718.381	14.370.935.695	295.529.756.414	2.171.045.411	225.215.825	410.530.671.726

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 58.092.220.518 đồng (xem Thuyết minh V.17).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 88.809.315.822 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.292.279.369	17.938.696.169
Mua trong năm	-	-	201.270.000	201.270.000
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	-	544.679.944	544.679.944
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	7.038.229.313	18.684.646.113
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	792.647.649	5.188.351.037	5.980.998.686
Khấu hao trong năm	-	55.951.596	944.321.701	1.000.273.297
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	-	544.679.944	544.679.944
Số cuối năm	-	848.599.245	6.677.352.682	7.525.951.927
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.004.932.351	1.103.928.332	11.957.697.483
Số cuối năm	8.848.836.800	1.948.980.755	360.876.631	11.158.694.186

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 10.797.817.555 đồng (xem Thuyết minh V.17).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 5.287.683.713 đồng.

10. Bất động sản đầu tư

Là giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp.

Công ty chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý cho bất động sản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	29.872.101.663	-	(6.288.863.508)	23.583.238.155
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	-	47.696.603.416	-	47.696.603.416
Cộng	29.872.101.663	47.696.603.416	(6.288.863.508)	71.279.841.571

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác	76.922.369.022	25.953.767.118
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	18.000.705.473	8.282.651.488
- Các nhà cung cấp khác	58.921.663.549	17.671.115.630
Cộng	76.922.369.022	25.953.767.118

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(*) Là khoản phải trả về tiền mua xe Mercedes-Benz.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	41.295.409	-	67.892.334.349	(67.933.629.758)	68.139.454	68.139.454
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.410.065.241	4.465.499	63.775.213.150	(60.997.048.622)	893.072.266	30.373.537.915
- Thuế thu nhập cá nhân	488.622.331	-	7.194.661.056	(7.211.402.551)	(23.342.349)	566.792.230
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	144.053.446	1.156.249.939	(1.072.597.447)	-	60.400.954
- Khoản thuế khác	-	-	13.500.000	(13.500.000)	-	-
Cộng	26.939.982.981	148.518.945	140.031.958.494	(137.228.178.378)	937.869.371	31.008.469.599

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300.099.076.069	201.953.289.589
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không được trừ	9.562.594.057	261.264.250
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	6.288.863.508	6.288.863.508
+ Lỗ trong kỳ của các công ty con	-	1.909.477.116
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	5.136.353.226	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	-	2.157.465.845
Thu nhập chịu thuế	321.086.886.860	208.255.428.618
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ tại các công ty con năm trước được chuyển sang	(2.210.821.113)	-
Thu nhập tính thuế	318.876.065.747	208.255.428.618
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong năm	63.775.213.150	41.651.085.724
Điều chỉnh Thuế TNDN của các năm trước	-	149.203.823
Tổng Thuế TNDN phải nộp	63.775.213.150	41.800.289.547

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	7.399.622.246	2.310.862.482
Lãi trái phiếu, lãi vay	6.865.587.961	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	534.034.285	2.310.862.482
Cộng	7.399.622.246	2.310.862.482

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	9.252.472.043	4.371.938.512
- Kinh phí công đoàn	700.095.572	55.973.136
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.552.376.471	4.315.965.376
Cộng	9.252.472.043	4.371.938.512

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382	195.695.238.658	195.695.238.658
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	394.767.106.060	394.767.106.060	171.991.807.658	171.991.807.658
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn ⁽²⁾	375.843.477.660	375.843.477.660	23.703.431.000	23.703.431.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽³⁾	380.964.380.662	380.964.380.662	-	-
Cộng	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382	195.695.238.658	195.695.238.658

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 984.321.358.125 đồng (xem thuyết minh mục V.6) và 58.092.220.518 đồng (xem thuyết minh mục V.8) và 10.797.817.555 đồng (xem thuyết minh mục V.9).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽³⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Hợp cộng	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
			công ty con mới mua trong năm		
Vay ngắn hạn	195.695.238.658	4.709.306.617.027	31.323.648.000	(3.784.750.539.303)	1.151.574.964.382
Cộng	195.695.238.658	4.709.306.617.027	31.323.648.000	(3.784.750.539.303)	1.151.574.964.382

18. Trái phiếu chuyển đổi

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của trái phiếu chuyển đổi ^(*)	-	-
Giá trị trái phiếu phát hành bằng mệnh giá	180.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(190.000.000)	-
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	116.111.113	-
Cộng	179.926.111.113	-

^(*) Trái phiếu chuyển đổi HAXH2223001 với giá trị theo mệnh giá (100.000 đồng/trái phiếu) là 180.000.000.000 đồng được phát hành vào tháng 2 năm 2022, với thời hạn 18 tháng, lãi suất cố định 3%/năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền. Sau 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành cho tới thời điểm 5 tháng trước trước ngày đáo hạn Trái phiếu, nhà đầu tư được quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo tỷ lệ 12 trái phiếu đổi được 100 cổ phiếu. Mục đích sử dụng: mở thêm showroom mới tại Cần Thơ; Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Chi tiết tình hình biến động Trái phiếu chuyển đổi trong năm như sau:

Chỉ tiêu	
a. Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu năm:	
Thời điểm phát hành	
Kỳ hạn gốc	
Kỳ hạn còn lại	
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Mệnh giá, lãi suất từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
b. Trái phiếu chuyển đổi phát hành thêm trong năm:	HAXH2223001
Thời điểm phát hành	10/02/2022
Kỳ hạn gốc	18 tháng
Kỳ hạn còn lại (tính từ ngày 31/12/2022)	07 tháng
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	1.800.000
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
Lãi suất	3%/năm
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	12 trái phiếu:100 cổ phiếu
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
c. Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành cổ phiếu trong năm:	
Số lượng từng loại trái phiếu đã chuyển đổi thành cổ phiếu trong kỳ	
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ để chuyển đổi trái phiếu	
Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi tăng vốn chủ sở hữu	
d. Trái phiếu chuyển đổi đã đáo hạn không được chuyển thành cổ phiếu trong kỳ:	
Số lượng từng loại trái phiếu đã đáo hạn không chuyển đổi thành cổ phiếu trong kỳ	
Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được hoàn trả cho nhà đầu tư	
e. Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm cuối năm:	
Kỳ hạn gốc	18 tháng
Kỳ hạn còn lại tính từ ngày 31/12/2022	7 tháng
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	1.800.000
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
Lãi suất	3%/năm
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	12 trái phiếu:100 cổ phiếu
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	180.000.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tình hình sử dụng vốn phát hành trái phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/NQ-HĐQT-HAX ngày 22/11/2021, số 37/NQ-HĐQT-HAX ngày 20/12/2021 phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu như sau:

STT	Hạng mục	Số tiền
1	Mở thêm showroom mới tại Cần Thơ	80.000.000.000
1.1	Đầu tư Xây dựng cơ bản, tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, ...	30.000.000.000
1.1.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo showroom, nhà xưởng	20.000.000.000
1.1.2	Đầu tư thiết bị máy móc sửa chữa xe	10.000.000.000
1.2	Vốn lưu động	50.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Trụ sở và các Chi nhánh Công ty	100.000.000.000
Cộng		180.000.000.000

- Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu như sau:

STT	Hạng mục	Số tiền
1	Mở thêm showroom mới tại Cần Thơ	77.825.622.477
1.1	Đầu tư Xây dựng cơ bản, tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, ...	27.825.622.477
1.1.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo showroom, nhà xưởng	20.716.370.631
1.1.2	Đầu tư thiết bị máy móc sửa chữa xe	7.109.251.846
1.2	Vốn lưu động	50.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Trụ sở và các Chi nhánh Công ty	100.000.000.000
3	Các khoản phí chuyển tiền	24.890.458
4	Các khoản lãi tiền gửi (ghi giảm dòng tiền chi ra)	(128.829.681)
	Cộng	177.721.683.254
	Số dư còn lại đang để trong tài khoản ngân hàng	2.278.316.746

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	123.634.010.000	21,71	109.486.840.000	22,11
- Bà Vũ Thị Hạnh	64.127.720.000	11,26	68.365.240.000	13,81
- Các cổ đông khác	381.672.610.000	67,03	317.317.740.000	64,08
Cộng	569.434.340.000	100,00	495.169.820.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2022.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	569.434.340.000	569.434.340.000	-	-
Cộng	569.434.340.000	569.434.340.000	-	-

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	495.169.820.000	367.443.990.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ (từ chia cổ tức bằng cổ phiếu)	74.264.520.000	127.725.830.000
+ Vốn góp cuối năm	569.434.340.000	495.169.820.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi cho cổ đông bằng tiền	24.758.491.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho cổ đông bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	74.264.520.000	110.225.830.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích thưởng cho Ban điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	-	3.500.000.000

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu phổ thông	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu phổ thông	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	6.255.453.189.845	5.225.268.819.598
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	506.203.315.128	317.407.188.900
- Doanh thu hoạt động khác	13.543.748.122	8.809.299.131
Cộng	6.775.200.253.095	5.551.485.307.629

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	5.882.882.059.362	4.917.505.461.232
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	410.685.701.671	270.890.961.709
- Giá vốn hoạt động khác	8.601.270.046	6.362.551.216
Cộng	6.302.169.031.079	5.194.758.974.157

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	4.715.340.957	507.767.524
- Doanh thu hoạt động tài chính khác ^(*)	19.195.565.369	-
Cộng	23.910.906.326	507.767.524

^(*) Là khoản lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn.

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	29.176.530.443	17.567.151.863
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	116.111.113	-
- Chi phí tài chính khác	11.582.419	9.812.074
Cộng	29.304.223.975	17.576.963.937

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	53.291.761.550	46.218.829.629
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.157.767.429	19.891.706.180
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	72.232.038.463	52.589.070.212
Cộng	143.681.567.442	118.699.606.021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí cho nhân viên	31.307.319.486	26.669.762.211
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.630.051.978	3.266.848.585
- Chi phí lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	23.045.640.407	11.539.380.309
Cộng	64.271.875.379	47.764.854.613
7. Thu nhập khác		
- Từ tiền hỗ trợ của Mercedes-Benz Việt Nam	6.984.916.023	6.423.331.076
- Lãi thanh lý tài sản cố định	26.799.979.534	20.425.678.481
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	309.195.994.143	353.895.896.198
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(282.396.014.609)	(333.470.217.717)
- Thu nhập khác	6.664.324.598	2.293.050.063
Cộng	40.449.220.155	29.142.059.620
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	239.732.739.927	159.847.710.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(352.343.717)	224.342.785
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	239.380.396.210	160.072.053.012
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	56.943.434	47.965.653
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	4.204	3.337
9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	239.732.739.927	159.847.710.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(352.343.717)	224.342.785
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	239.380.396.210	160.072.053.012
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	56.943.434	47.965.653
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày 31/12/2022 (CP)	15.000.000	-
Trong đó SL CP dự kiến được phát hành thêm từ việc chuyển đổi trái phiếu (12 trái phiếu: 100 cp)	15.000.000	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.327	3.337

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	216.471.078.672	139.405.979.432
- Chi phí nhân công	130.991.539.645	105.780.839.128
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.898.885.607	32.876.294.945
- Lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	132.794.962.241	93.508.949.207
Cộng	517.445.329.673	377.860.926.220

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (hợp nhất) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt⁽¹⁾. Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	-	450.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.350.000.000	1.125.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000	882.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000	434.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	675.000.000	630.000.000
Cộng		3.915.000.000	3.521.000.000

Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	315.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	180.000.000	225.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Cộng		1.080.000.000	1.080.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽¹⁾ Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đây là thu nhập tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty mẹ.

4. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	6.255.453.189.845	519.747.063.250	6.775.200.253.095
Giá vốn hàng bán	5.882.882.059.362	419.286.971.717	6.302.169.031.079
Lãi gộp	372.571.130.483	100.460.091.533	473.031.222.016
Năm trước			
Doanh thu thuần	5.225.268.819.598	326.216.488.031	5.551.485.307.629
Giá vốn hàng bán	4.917.505.461.232	277.253.512.925	5.194.758.974.157
Lãi gộp	307.763.358.366	48.962.975.106	356.726.333.472

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (thuyết minh số V.6, V.8, V.9 và V.17). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.053.211.396.198 đồng (số đầu năm là 206.131.441.432 đồng).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty hoàn tất việc phát hành 15.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu số 01/BC-HAX ngày 13/02/2023. Dự kiến trong tháng 3/2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành, Công ty thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021						
Tại ngày 01/01/2021	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	165.874.019.186	4.248.094.499	535.301.435.921
Tăng trong năm	127.725.830.000	554.927.236	2.234.667.764	160.072.676.423	(224.342.785)	290.363.758.638
- Lãi trong năm	-	-	-	160.072.033.012	(224.342.785)	159.847.710.227
- Thu tiền tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	554.927.236	2.234.667.764	-	-	2.789.995.000
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	110.225.830.000	-	-	-	-	110.225.830.000
- Bổ sung từ thường ban điều hành bằng cổ phiếu	3.500.000.000	-	-	-	-	3.500.000.000
- Bổ sung từ thu tiền phát hành thêm cho người lao động	14.000.000.000	-	-	-	-	14.000.000.000
- Chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm	-	-	-	623.411	-	623.411
Giảm trong năm	-	-	-	(113.857.216.884)	(1.802.304.902)	(115.659.521.786)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	-	(110.225.830.000)	-	(110.225.830.000)
- Thường Ban điều hành bằng cổ phiếu	-	-	-	(3.500.000.000)	-	(3.500.000.000)
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích ĐKKK phát sinh trong năm	-	-	-	(131.386.884)	(1.802.304.902)	(1.933.691.786)
Tại ngày 31/12/2021	495.169.820.000	524.927.236	-	212.089.478.725	2.221.446.812	710.005.672.773
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022						
Tại ngày 01/01/2022	495.169.820.000	524.927.236	-	212.089.478.725	2.221.446.812	710.005.672.773
Tăng trong năm	74.264.520.000	-	-	239.380.396.210	50.405.847.622	364.050.763.832
- Lãi trong năm	-	-	-	239.380.396.210	352.343.717	239.732.739.927
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	74.264.520.000	-	-	-	-	74.264.520.000
- Hợp cộng tài sản thuần của công ty con thuộc về cổ đông không kiểm soát trong năm đầu tiên	-	-	-	-	50.053.503.905	50.053.503.905
Giảm trong năm	-	-	-	(99.023.011.000)	(6.114.273.995)	(105.137.284.995)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	-	(74.264.520.000)	-	(74.264.520.000)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(24.758.491.000)	-	(24.758.491.000)

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
- Phân giá phí đầu tư và Lợi thế thương mại phân bổ cho cổ đông không kiểm soát của công ty con cấp 1	-	-	-	-	(6.114.273.995)	(6.114.273.995)
Tại ngày 31/12/2022	569.434.340.000	524.927.236	-	352.446.863.935	46.513.020.439	968.919.151.610

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày 01/01/2022	Lãi/(Lỗ) trong năm	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.407.829.240	311.859.185	-	-	1.719.688.425
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	813.617.572	40.484.532	-	-	854.102.104
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	-	23.474.661.704	-	23.474.661.704
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	2.221.446.812	352.343.717	50.053.503.905	(6.114.273.995)	20.464.568.206
Cộng	4.442.894.124	704.687.434	73.928.169.609	(6.114.273.995)	46.513.020.439

Người lập biểu

(Chữ ký)

TRẦN KHÔI NGUYỄN

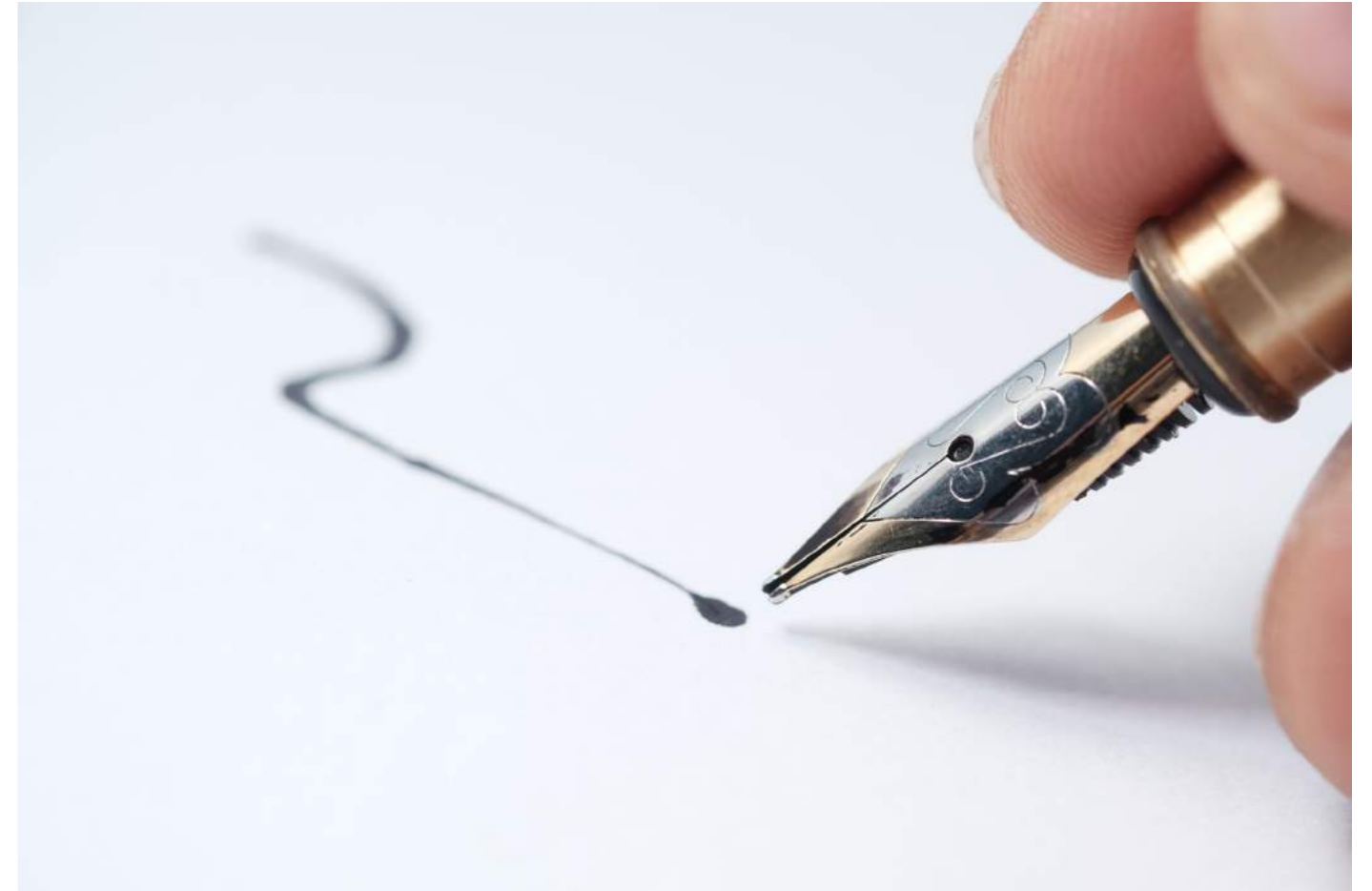
Kế toán trưởng

(Chữ ký)

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



ĐỖ TIÊN DŨNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



ĐỖ TIẾN DŨNG

